

BỘ XÂY DỰNG

Số: 678 /QĐ-BXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2008

VĂN PHÒNG LEGAL TÍNH ĐÀ LẠT

QUYẾT ĐỊNH

ĐẾN Số:
Ngày:
huyện

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2005/NĐ-CP ngày 06/4/2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Chánh Thanh tra Bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Vị trí, chức năng:

Thanh tra Bộ Xây dựng (sau đây gọi tắt là Thanh tra Bộ) là cơ quan trực thuộc Bộ Xây dựng, thực hiện chức năng thanh tra hành chính đối với các tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ Xây dựng và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Thanh tra Bộ chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức và nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Thanh tra Bộ có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ:

1. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trình cấp có thẩm quyền ban hành; kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước ngành Xây dựng.

2. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ đối với các tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra chuyên ngành Xây dựng theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 46/2005/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng.

4. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

5. Kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ hành vi trái pháp luật của tổ chức, cá nhân khi có đủ căn cứ xác định hành vi vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

6. Giúp Bộ trưởng Bộ Xây dựng tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm ngành Xây dựng theo quy định của pháp luật.

8. Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ về thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra Sở Xây dựng và cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thanh tra chuyên ngành Xây dựng tại các Bộ, ngành, địa phương; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng thực hiện quy định của pháp luật về công tác thanh tra.

9. Báo cáo định kỳ, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra với Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Tổng thanh tra Chính phủ.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Xây dựng giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra hành chính đối với các tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và công tác thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó.

3. Trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

4. Trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập các đoàn thanh tra, cử Thanh tra viên, trưng tập cộng tác viên thanh tra thực hiện thanh tra theo quy định của pháp luật.

5. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Xây dựng tạm đình chỉ việc thi hành quyết định của tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ Xây dựng khi có căn cứ cho rằng các quyết định đó trái pháp luật hoặc gây ảnh hưởng đến hoạt động thanh tra.

6. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

7. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trong việc xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó.

8. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Xây dựng giải quyết những vấn đề về công tác thanh tra; trường hợp kiến nghị đó không được chấp nhận thì báo cáo Tổng thanh tra Chính phủ.

9. Lãnh đạo Thanh tra Bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Xây dựng giao.

Điều 4. Thanh tra Bộ và Chánh Thanh tra chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Xây dựng về:

1. Tình hình chấp hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng trên phạm vi cả nước.

2. Tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng.

3. Tình hình thực hiện công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, chống tội phạm trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng.

4. Tình hình hoạt động của các tổ chức thanh tra chuyên ngành Xây dựng tại các địa phương, các tổ chức thanh tra của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng.

5. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Thanh tra Bộ và Chánh Thanh tra quy định tại Điều 2 và Điều 3 Quyết định này.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ:

1. Thanh tra Bộ có Chánh Thanh tra, một số Phó chánh Thanh tra và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ với định biên phù hợp nhu cầu công tác của Thanh tra Bộ theo từng thời kỳ;

Các phòng có Trưởng phòng, một số Phó trưởng phòng và các công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Các phòng trực thuộc Thanh tra Bộ:

a) Phòng Tổng hợp;

b) Phòng Giải quyết khiếu nại, tố cáo;

c) Phòng Thanh tra xây dựng 1;

d) Phòng Thanh tra xây dựng 2;

đ) Phòng Thanh tra xây dựng 3;

e) Cơ quan đại diện Thanh tra Bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Việc thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc Thanh tra Bộ do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra, Phó chánh Thanh tra, Trưởng phòng và Phó trưởng phòng trực thuộc Thanh tra Bộ thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra và các quy định về phân công, phân cấp quản lý cán bộ của Chính phủ và của Bộ Xây dựng.

5. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ và Chánh Thanh tra, Chánh Thanh tra có trách nhiệm cụ thể hoá thành chương trình, kế hoạch công tác cho từng giai đoạn, xác định nhu cầu biên chế của Thanh tra Bộ báo cáo Bộ trưởng; xây dựng quy chế làm việc của Thanh tra Bộ, quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị trực thuộc trên nguyên tắc xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cá nhân, đơn vị và tuân thủ các quy định về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

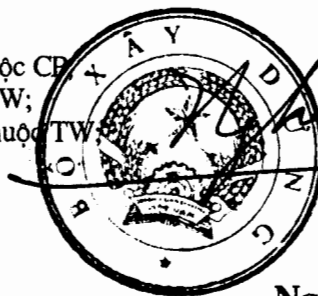
Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc TW
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Lưu: VPB, TCCB (5b).



Nguyễn Hồng Quân

BỘ XÂY DỰNG

Số: 681 /QĐ-BXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2008

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐÀK LĂ

ĐẾN

Số: 11938

Ngày: 21/2/08

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế

QUYẾT ĐỊNH

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Vị trí, chức năng:

Vụ Hợp tác quốc tế là cơ quan tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tổ chức thực hiện các công việc về hợp tác quốc tế của Bộ theo sự phân công của Bộ trưởng.

Điều 2. Nhiệm vụ:

1. Nghiên cứu, đề xuất, tổ chức soạn thảo các chủ trương, chính sách, kế hoạch, chương trình, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn về công tác hợp tác quốc tế để Bộ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành hoặc Bộ phê duyệt, ban hành theo thẩm quyền.

2. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác hợp tác quốc tế đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp tác quốc tế đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

3. Theo dõi, tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện công tác hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; cung cấp thông tin trong nước và nước ngoài phục vụ cho việc chỉ đạo của Bộ trưởng.

4. Nghiên cứu, đề xuất để Bộ trình Chính phủ về chủ trương, biện pháp mở rộng quan hệ với nước ngoài và các tổ chức quốc tế, kế hoạch đàm phán, ký kết, phê chuẩn, phê duyệt hoặc gia nhập và biện pháp bảo đảm thực hiện điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước hoặc nhân danh Chính phủ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tổ chức thực hiện sau khi được Chính phủ phê duyệt.

5. Đầu mối giúp Bộ trưởng tổ chức đàm phán, ký kết điều ước quốc tế theo uỷ quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; giúp Bộ tổ chức thực hiện việc tham gia các tổ chức quốc tế theo sự phân công của Chính phủ.

6. Đầu mối giúp Bộ trưởng ký kết và tổ chức thực hiện thoả thuận quốc tế nhân danh Bộ theo quy định của pháp luật.

7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức vận động thu hút các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của ngành Xây dựng; trực tiếp chủ trì hoặc hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị chuẩn bị nội dung và tổ chức đàm phán với các nhà tài trợ các chương trình, dự án ODA do Bộ là cơ quan chủ quản hoặc chủ chương trình, dự án theo sự uỷ quyền, phân công của Bộ trưởng; phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, dự án ODA do Bộ là cơ quan chủ quản hoặc chủ chương trình, dự án.

8. Quản lý và tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế, đoàn ra, đoàn vào, các cuộc tiếp xúc, làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

9. Hướng dẫn, kiểm tra và trình Bộ văn bản cho phép các đơn vị trực thuộc Bộ, các cơ quan, tổ chức nước ngoài đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế có nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

10. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan, các địa phương để thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ về hợp tác quốc tế.

11. Giải quyết, xử lý các công việc thường xuyên liên quan đến công tác hợp tác quốc tế theo sự phân công của Bộ trưởng.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về:

1. Tình hình thực hiện công tác hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

2. Tình hình tham gia các tổ chức quốc tế; tình hình đàm phán, ký kết, gia nhập và thực hiện các điều ước quốc tế thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

3. Tình hình vận động thu hút các chương trình, dự án ODA của ngành Xây dựng.

4. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Quyết định này.

Điều 4. Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế được quyền:

1. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ cung cấp những tài liệu, số liệu cần thiết phục vụ cho việc thực hiện các lĩnh vực công tác của Vụ.

2. Quan hệ giao dịch, tiếp xúc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài để trao đổi công việc phục vụ cho công tác hợp tác quốc tế của Bộ.

3. Được Bộ trưởng uỷ quyền ký một số văn bản về các lĩnh vực công tác của Vụ theo quy định tại Quy chế làm việc của cơ quan Bộ Xây dựng.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế:

1. Vụ Hợp tác quốc tế có Vụ trưởng, một số Phó vụ trưởng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc với định biên phù hợp nhu cầu công tác của Vụ theo từng thời kỳ.

2. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Vụ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế có trách nhiệm cụ thể hoá thành chương trình, kế hoạch công tác cho từng giai đoạn, xác định nhu cầu biên chế của Vụ báo cáo Bộ trưởng; xây dựng quy chế làm việc của Vụ, phân công nhiệm vụ, xác định rõ trách nhiệm và sản phẩm của mỗi cá nhân trong Vụ.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 724/QĐ-BXD ngày 26 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế.

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Lưu: VPB, TCCB (5b).



Nguyễn Hồng Quân
Nguyễn Hồng Quân